

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HÀ TIÊN  
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 13/2024/HNGĐ-ST

Ngày 22/7/2024

V/v “Xin ly hôn”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ TIÊN, TỈNH KIÊN GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Huỳnh Thanh Phương.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Lâm Lệ Oanh

2. Bà Trần Thị An

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Đinh Như Ngọc – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa:* Bà Lâm Thanh Thủy – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 7 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 106/2024/TLST-HNGĐ ngày 10/6/2024 về việc “Xin ly hôn”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 66/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 7 năm 2024 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị Kim Q, sinh năm: 1990. Địa chỉ: Số 540, ấp C, xã Đ, huyện Cần Đước, tỉnh Long An.

2. *Bị đơn:* Ông Huỳnh Châu H, sinh năm 1984. Địa chỉ: Tổ 3, ấp X, xã T, thành phố Hà Tiên, Kiên Giang.

Nguyên đơn, bị đơn có đơn xin vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Tại đơn khởi kiện đề ngày 07 tháng 6 năm 2024 và trong quá trình giải quyết, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Kim Q trình bày: Bà và ông Huỳnh Châu H kết hôn vào năm 202016, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Cần Đước, tỉnh Long An vào ngày 07/3/2016. Quá trình chung sống lúc đầu ông bà có hạnh phúc, sau này phát sinh nhiều mâu thuẫn do ông H không quan tâm chăm lo cho cuộc sống của vợ con, bà và ông H không còn chung sống cùng nhau từ cuối năm

2022 cho đến nay. Hiện nay không thể tiếp tục chung sống hạnh phúc cùng ông H nên bà yêu cầu được ly hôn với ông H.

Về con chung: Quá trình chung sống ông bà có 02 con chung tên Huỳnh Nguyễn Gia H, sinh ngày 05/6/2016 và Huỳnh Nguyễn Bảo N, sinh ngày 12/10/2018, khi ly hôn bà yêu cầu được nuôi dưỡng con đến tuổi trưởng thành, không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 22/6/2024, bị đơn ông Huỳnh Châu H trình bày: Ông thống nhất với lời trình bày của bà Q về quan hệ hôn nhân, con chung, tài sản chung và nợ chung. Ông bà kết hôn vào năm 2015, có đăng ký kết hôn, quá trình chung sống giữa vợ chồng hiện nay không hạnh phúc, phát sinh nhiều mâu thuẫn, tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, nay bà Q yêu cầu ly hôn thì ông đồng ý ly hôn với bà Q.

Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng có 02 con chung tên Huỳnh Nguyễn Gia H, sinh ngày 05/6/2016 và Huỳnh Nguyễn Bảo N, sinh ngày 12/10/2018, khi ly hôn ông đồng ý giao con cho bà Nguyễn Thị Kim Q nuôi dưỡng con đến tuổi trưởng thành.

Về tài sản chung và nợ chung: Ông bà chung sống không có tài sản chung và nợ chung.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên Tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Căn cứ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, căn cứ Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, đây là vụ án có quan hệ pháp luật tranh chấp Hôn nhân và gia đình về việc xin ly hôn. Trong vụ án này bị đơn ông Huỳnh Châu H cư trú tại ấp X, xã T, thành phố Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang nên căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Hà Tiên.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Kim Q, bị đơn ông Huỳnh Châu H có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

[3] Về nội dung: Bà Nguyễn Thị Kim Q và ông Huỳnh Châu H kết hôn vào năm 2016, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Cần Đức, tỉnh Long An vào ngày 07/3/2016. Như vậy hôn nhân của ông bà là hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ. Bà Q, ông H đều xác nhận quan hệ hôn nhân của ông bà đã xảy ra nhiều mâu thuẫn, tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn, hiện nay không còn yêu thương, quan tâm chăm sóc lẫn nhau, không mong muốn quay về đoàn tụ. Xét thấy hôn nhân của bà Q, ông H đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Quá trình thụ lý giải quyết bà Q vẫn giữ nguyên nội dung đơn khởi kiện là xin ly hôn với ông H. Tại bản tự khai ngày 22/6/2024 ông H cũng thống nhất ly hôn nhưng ông H có đơn xin vắng mặt nên áp dụng Điều 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014, cần chấp nhận cho bà Q được ly hôn với ông H.

Về con chung: Ông bà chung sống có hai con chung tên Huỳnh Nguyễn Gia H, sinh ngày 05/6/2016 và Huỳnh Nguyễn Bảo N, sinh ngày 12/10/2018, khi ly hôn bà Q yêu cầu được nuôi dưỡng cả hai con chung đến tuổi trưởng thành, ông H cũng thống nhất giao con chung cho bà Q nuôi dưỡng. Xét thấy nguyện vọng của cháu Hân là được sống cùng mẹ. Mặc khác, từ khi ông bà không còn chung sống cùng nhau thì con chung do bà Q trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng nên việc bà Q tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc cháu H, cháu N là tạo điều kiện cho con phát triển về mọi mặt. Do đó việc giao cả hai con chung cho bà Q tiếp tục nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân gia đình năm 2014, ghi nhận ý kiến bà Q không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà Q, ông H trình bày không có tài sản chung và nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí: Bà Q khởi kiện nên phải nộp án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm số tiền là 300.000 đồng.

*Bởi các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 53, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; các Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*Tuyên xử:*

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Nguyễn Thị Kim Q được ly hôn với ông Huỳnh Châu H.

2. Về con chung: Giao cháu Huỳnh Nguyễn Gia H, sinh ngày 05/6/2016 và Huỳnh Nguyễn Bảo N, sinh ngày 12/10/2018 cho bà Nguyễn Thị Kim Q tiếp tục nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành. Ghi nhận ý kiến bà Q không yêu cầu ông H phải cấp dưỡng chi phí nuôi con chung.

Bà Q cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở ông H trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung theo quy định của pháp luật.

3. Tài sản chung và nợ chung: Ông bà trình bày không có tài sản chung và nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Kim Q phải nộp án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm số tiền là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ tiền tạm ứng án phí mà bà đã nộp số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai tạm ứng án phí số 0002007 ngày 10 tháng 6 năm 2024 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Hà Tiên, nay bà Q không phải nộp thêm.

Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự; người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh KG;
- VKSND tỉnh Kiên Giang
- VKSND thành phố Hà Tiên;
- Chi cục THADS thành phố Hà Tiên;
- UBND xã Thuận Yên;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Huỳnh Thanh Phương**